Câu **1**: [VDC]

Bạn hãy chọn **tất cả**đáp án đúng.  
Phép tính nào có kết quả bằng phép tính 34 × 6 ?

A. 612:2

B. 870:5+30

C. 174×6+30

D. 663:3−17

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000 .  
  
Ta cần tính giá trị từng biểu thức  
Ta có :  
34 × 6 = 204 ;  
612 : 2 = 306 ;  
870 : 5 + 30 = 174 + 30 = 204  
174 × 6 + 30 = 1 044 + 30 = 1 074  
663 : 3 − 17 = 221 − 17 = 204  
Vậy các phép tính có kết quả bằng phép tính 34 × 6 là 870 : 5 + 30 và 663 : 3 − 17  
**Đáp án:**870 : 5 + 30 ; 663 : 3 − 17

Câu **2**: [VDC]

Sắp xếp các số a , b , c theo thứ tự từ lớn đến bé **từ trên xuống**.  
a : 6 = 123 + 456 ; b − 315 = 259 × 4 ; 987 − c = 160 × 4

a

b

c

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000 .  
  
a : 6 = 123 + 456  
a : 6 = 579  
a = 579 × 6  
a = 3474  
b − 315 = 259 × 4  
b − 315 = 1036  
b = 1036 + 315  
b = 1351  
987 − c = 160 × 4  
987 − c = 640  
c = 987 − 640  
c = 347  
Do 3474 > 1351 > 347 nên a > b > c .  
Vậy sắp xếp giá trị theo thứ tự từ lớn đến bé là: a ; b ; c .  
**Đáp án:**a ; b ; c .

Câu **3**: [VDC]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Mỗi phòng khách cần lắp 6 bóng đèn, biết số bóng đèn trong kho đủ lắp nhiều nhất 3 115 phòng và còn thừa 5 bóng. Nếu lấy số bóng đèn đó lắp sang 2 051 phòng to hơn, mà mỗi phòng cần 9 bóng thì có đủ số bóng hay không?

A. Không

B. Có

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000 .  
  
Vì số bóng đèn trong kho đủ lắp nhiều nhất 3 115 phòng và còn thừa 5 bóng nên tổng bóng đèn trong kho là: 3 115 × 6 + 5 = 18 695 (bóng đèn).  
Để lắp 2 051 phòng, mà mỗi phòng cần 9 bóng đèn, thì số bóng đèn cần là: 2 051 × 9 = 18 459 (bóng đèn).  
Vì 18 695 > 18 459 nên số bóng đèn ban đầu không đủ lắp.  
**Đáp án:**  
Không

Câu **4**: [VDC]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Mỗi xe tải cần lắp 6 bánh xe, biết số bánh xe trong kho đủ lắp nhiều nhất 3 021 xe tải và còn thừa 4 bánh xe. Hỏi còn cần bao nhiêu bánh xe nữa để lắp được 3 120 chiếc xe tải.

A. 590 bánh xe

B. 650 bánh xe C. 550 bánh xe

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000 .  
  
Vì số bánh xe trong kho đủ lắp nhiều nhất 3021 xe tải và còn thừa 4 bánh nên tổng số bánh xe có trong kho là:  
3 021 × 6 + 4 = 18 130 (bánh xe)  
Để lắp 3 120 chiếc xe thì cần số bánh xe là:  
3 120 × 6 = 18 720 (bánh xe).  
Vậy còn cần thêm số bánh xe nữa để lắp đủ 3 120 chiếc xe tải là:  
18 720 − 18 130 = 590 (bánh xe).  
**Đáp án:**  
590 bánh xe

Câu **5**: [VDC]

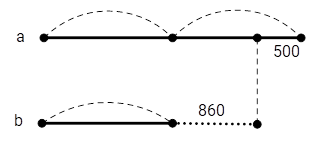
Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Cho hai số a và b , a gấp hai lần b , nếu tăng b lên 860 đơn vị và giảm a đi 500 đơn vị thì a bằng b . Hỏi a + b bằng bao nhiêu?

A. 4080

B. 2720 C. 1360

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000 .  
Gấp một số lên nhiều lần: Muốn gấp một số lên nhiều lần, ta lấy số đó nhân với số lần.  
Giảm đi một số lần: Muốn giảm một số đi nhiều lần ta chia số đó cho số lần.  
  
Ta có a gấp hai lần b , và nếu tăng b lên 860 đơn vị và giảm a 500 đơn vị thì a = b .  
Nên ta có sơ đồ:  
  
  
Từ sơ đồ ta có:  
b = 860 + 500 = 1 360 ,  
a = 1 360 × 2 = 2 720  
Nên tổng a + b = 1 360 + 2 720 = 4 080 .  
**Đáp án:**4 080

Câu **6**: [VDC]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Một công ty A có 3 xưởng, số công nhân xưởng I I bằng 3 lần xưởng I , tổng số công nhân của xưởng I và xưởng I I I gấp 2 lần số công nhân xưởng I I . Hỏi số công nhân của xưởng I I I là bao nhiêu? Biết rằng xưởng I I có 2 148 công nhân.

A. 3580 công nhân

B. 2148  công nhân C. 716  công nhân

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000 .  
Gấp một số lên nhiều lần: Muốn gấp một số lên nhiều lần, ta lấy số đó nhân với số lần.  
Giảm đi một số lần: Muốn giảm một số đi nhiều lần ta chia số đó cho số lần.  
  
Ta có: xưởng I I có 2 148 công nhân.  
Số công nhân xưởng I I bằng 3 lần số công nhân xưởng I , nên xưởng I có:  
2 148 : 3 = 716 (công nhân).  
Tổng số công nhân của xưởng I và xưởng I I I gấp 2 lần xưởng I I , tổng số công nhân xưởng I và xưởng I I I là:  
2 148 × 2 = 4 296 (công nhân).  
Suy ra, số công nhân xưởng I I I là:  
4 296 − 716 = 3 580 (công nhân).  
**Đáp án:**3 580 công nhân.

Câu **7**: [VDC]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Lan mang 20 000 đồng đi mua hai gói kẹo và một chai nước. Biết một gói kẹo có giá là 5 000 đồng, một chai nước có giá gấp 3 lần giá của gói kẹo. Hỏi bạn Lan có mang đủ tiền để mua hai gói kẹo và một chai nước không?

A. Có

B. Không

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000 .  
  
Số tiền để mua một chai nước là:  
5 000 × 3 = 15 000 (đồng).  
Số tiền để mua hai gói kẹo là:  
5 000 × 2 = 10 000 (đồng).  
Số tiền để mua hai gói kẹo và một chai nước là:  
10 000 + 15 000 = 25 000 (đồng).  
Vì 20 000 < 25 000 nên số tiền của Lan có ít hơn số tiền để mua hai gói kẹo và một chai nước.  
Do đó Lan không đủ tiền để mua hai gói kẹo và một chai nước.  
**Đáp án:**Không.

Câu **8**: [VDC]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Cho phép tính A flower with a number and a symbol

Description automatically generated .  
Tổng các chữ số của số bị bông hoa che lấp là [[18]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000 .  
  
A math problem with flowers and numbers

Description automatically generated  
Vậy tổng các chữ số của số bị bông hoa che lấp là 5 + 1 + 3 + 2 + 7 = 18 .  
**Đáp án:**18 .

Câu **9**: [VDC]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Có hai kho chứa gạo, kho thứ nhất chứa 1 560 k g gạo, kho thứ hai ít hơn kho thứ nhất 520 k g . Phải lấy bao nhiêu ki-lô-gam gạo ở kho thứ nhất chuyển sang kho thứ hai để số gạo ở hai kho là bằng nhau?

A. 260kg

B. 250kg C. 200kg

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000 .  
  
Số gạo ở kho thứ hai là:  
1 560 − 520 = 1 040 ( k g ) .  
Tổng số gạo ở hai kho là :  
1 040 + 1 560 = 2 600 ( k g ) .  
Để hai kho chứa số gạo bằng nhau thì số gạo ở mỗi kho khi đó là:  
2 600 : 2 = 1 300 ( k g ) .  
Vậy cần chuyển từ kho thứ nhất sang kho thứ hai số ki-lô-gam gạo là:  
1 560 − 1 300 = 260 ( k g ) .  
**Đáp án:**260 k g .

Câu **10**: [VDC]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
A = 27 570 × 2 − 52 563 : 3  
B = A × 2 + 12 345  
Các khẳng định đúng khi nhận xét về số B là:

A. B là số có chữ số tận cùng là 3

B. B lớn hơn 40000

C. B nhỏ hơn 40000 D. B=87573

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000 .  
  
Ta có:  
A = 27 570 × 2 − 52 563 : 3  
A = 55 140 − 17 521  
A = 37 619 .  
B = A × 2 + 12 345 = 37 619 × 2 + 12 345 = 75 238 + 12 345 = 87 583  
Nên B là số có chữ số tận cùng là 3 và B lớn hơn 40 000 .  
**Đáp án:**  
B là số có chữ số tận cùng là 3 **.**  
B lớn hơn 40 000 .

Câu **11**: [VDC]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Mẹ cho Lan tiền để đi mua vở và bút. Biết rằng Lan mua được 5 quyển vở loại 80 trang có giá 16 000 đồng một quyển. Cùng số tiền đó, Lan mua được 5 cái bút có giá 4 000 đồng và 4 quyển vở loại 120 trang.  
Hỏi giá tiền của quyển vở loại 120 trang?

A. 15000 đồng.

B. 25000 đồng. C. 23000 đồng. D. 20000 đồng.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000 .  
  
Số tiền Lan được cho là:  
16 000 × 5 = 80 000 (đồng).  
Số tiền Lan mua bút là:  
4 000 × 5 = 20 000 (đồng).  
Số tiền còn lại sau khi mua bút là:  
80 000 − 20 000 = 60 000 (đồng).  
Vậy quyển vở loại 120 trang có giá là:  
60 000 : 4 = 15 000 (đồng).  
**Đáp án:**15 000 đồng.

Câu **12**: [VDC]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Hoa và Lan cùng một số tiền để mua đồ dùng học tập. Hoa mua hai cây bút, một quyển vở và còn dư 1 000 đồng. Số tiền của Lan vừa đủ để mua được hai quyển vở. Hỏi Hoa và Lan ai có nhiều tiền hơn? Biết giá tiền của một quyển vở gấp đôi giá tiền một cây bút và giá tiền một cây bút là 3 000 đồng.

A. Bạn Hoa có nhiều tiền hơn.

B. Bạn Hoa có ít tiền hơn. C. Bạn Hoa và bạn Lan có số tiền bằng nhau.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000 .  
  
Giá tiền của một quyển vở là:  
3 000 × 2 = 6 000 (đồng).  
Vì giá tiền của một quyển vở là 5 000 đồng và giá tiền của một cây bút là 3 000 đồng nên số tiền bạn Hoa mua đồ là:  
3 000 × 2 + 6 000 = 12 000 (đồng).  
Vậy số tiền của bạn Hoa có ban đầu là:  
12 000 + 1 000 = 13 000 (đồng).  
Số tiền Lan mua đồ là: 6 000 × 2 = 12 000 (đồng).  
Vì 12 000 < 13 000 nên số tiền ban đầu của Hoa nhiều hơn số tiền của bạn Lan.  
**Đáp án:**Bạn Hoa có nhiều tiền hơn.

Câu **13**: [VDC]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Hiếu nghĩ ra một số, biết rằng số đó gấp lên 2 lần thì bằng số lớn nhất có 5 chữ số và có tổng các chữ số bằng 38 . Vậy số Hiếu nghĩ là [[49996]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000 .  
  
Số chẵn lớn nhất có 5 chữ số và có tổng các chữ số bằng 38 là 99 992 .  
Vì số 99 992 gấp 2 lần số cần tìm nên số đó là:  
99 992 : 2 = 49 996 .  
**Đáp án:**49996 .

Câu **14**: [VDC]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Cho một số có 5 chữ số, nếu lấy số đó chia cho 5 thì được thương là 4 565 và số dư là 3 . Nếu thêm vào số đó 5 đơn vị, được bao nhiêu chia cho 4 thì được số dư là bao nhiêu?

A. 1

B. 2 C. 3

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000 .  
  
Số ban đầu là: 4 565 × 5 + 3 = 22 828 .  
Sau khi thêm vào chữ số 5 đơn vị thì ta được số mới là: 22 828 + 5 = 22 833 .  
Lấy 22 833 : 4 = 5 708 dư 1 .  
Vậy số dư cần tìm là 1 .  
**Đáp án:**1 .

Câu **15**: [VDC]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Một trang trại bán một số quả trứng trong ba ngày. Ngày thứ nhất trang trại bán được 1 305 quả trứng. Ngày thứ hai trang trại bán được gấp đôi số trứng bán được trong ngày thứ nhất. Ngày thứ ba bán được ít hơn số trứng ngày thứ hai bán được 490 quả trứng.  
Hỏi trong ba ngày trang trại đó đã bán được bao nhiêu quả trứng?

A. 6035 quả trứng

B. 6053 quả trứng C. 6503 quả trứng

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000 .  
  
Ngày thứ hai trang trại bán được số trứng là:  
1 305 × 2 = 2 610 (quả trứng).  
Ngày thứ ba cửa hàng bán được số quả trứng là:  
2 610 − 490 = 2 120 (quả trứng).  
Số trứng trang trại đã bán được trong ba ngày là:  
1 305 + 2 610 + 2 120 = 6 035 (quả trứng).  
**Đáp án:**6 035 quả trứng.

Câu **16**: [VDC]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Cho phép tính:  
14 571 × 2 + 11 098 × 3 = a + 3 246 .  
Vậy a là số nào dưới đây?

A. 59901 B. 5991

C. 59190

D. 59910

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000 .  
  
Ta có  
14 571 × 2 + 11 098 × 3 = a + 3 246  
29 142 + 33 294 = a + 3 246  
62 436 = a + 3 246  
a = 62 436 − 3 246  
a = 59 190 .  
**Đáp án:**59 190 .

Câu **17**: [VDC]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Một trang trại có 2 400 quả trứng, ngày thứ nhất trang trại bán được 850 quả trứng. Số trứng còn lại được chia đều vào các vỉ, mỗi vỉ chứa được 8 quả trứng. Sau khi xếp vào các vỉ còn thừa một số quả trứng. Hỏi cần bao nhiêu quả nữa để xếp thành một vỉ trứng như trên?

A. 2 quả trứng

B. 1 quả trứng C. 0 quả trứng D. 3 quả trứng

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000 .  
  
Sau ngày thứ nhất, trang trại bán còn lại số quả trứng là:  
2 400 − 850 = 1 550 (quả trứng).  
Vì 1 550 : 8 = 193 (dư 6 ), nên có 193 vỉ trứng, và còn thừa 6 quả. Do đó còn cần thêm một vỉ nữa để chứa nốt 6 quả còn lại.  
Vì mỗi vỉ có 8 quả trứng nên cần thêm số quả trứng là: 8 − 6 = 2 (quả trứng).  
**Đáp án:**2 quả trứng.

Câu **18**: [VDC]

Sắp xếp các phép tính sau theo thứ tự giảm dần của kết quả **từ trên xuống**.

98 775 : 3 × 2 + 23 000

12 345 : 3 + 99 755 : 5 × 3

10 789 × 7 − 97 648 : 4

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000 .  
  
98 775 : 3 × 2 + 23 000 = 65 850 + 23 000 = 88 850  
12 345 : 3 + 99 755 : 5 × 3 = 4 115 + 59 853 = 63 968  
10 789 × 7 − 97 648 : 4 = 75 523 − 24 412 = 51 111  
Vì 88 850 > 63 968 > 51 111 nên cách sắp xếp đúng là  
98 775 : 3 × 2 + 23 000 ,  
12 345 : 3 + 99 755 : 5 × 3 ,  
10 789 × 7 − 97 648 : 4 .  
**Đáp án:**  
98 775 : 3 × 2 + 23 000 ,  
12 345 : 3 + 99 755 : 5 × 3 ,  
10 789 × 7 − 97 648 : 4 .

Câu **19**: [VDC]

Chọn đáp án đúng.  
Một đội công nhân được chia thành 3 nhóm. Nhóm thứ nhất sản xuất được 8126 chi tiết máy, nhóm thứ hai sản xuất được gấp hai lần nhóm thứ nhất. Nhóm thứ ba sản xuất được bằng 1 2 tổng số chi tiết máy nhóm thứ nhất và nhóm thứ hai làm được. Hỏi tổng số chi tiết máy ba nhóm đã làm được là bao nhiêu?

A. 36567 chi tiết

B. 36500 chi tiết C. 36576 chi tiết

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Chia một số có năm chữ số với số có một chữ số.  
Phép cộng các số trong phạm vi 100 000  
  
Số chi tiết máy nhóm thứ hai sản xuất được là:  
8126 × 2 = 16 252 (chi tiết máy)  
Tổng số chi tiết máy nhóm thứ nhất và nhóm thứ hai làm được là:  
8126 + 16 252 = 24 378  
Số chi tiết máy nhóm thứ ba làm được là:  
24 378 : 2 = 12 189 (chi tiết máy)  
Tổng số chi tiết máy ba nhóm sản xuất được là:  
8126 + 16 252 + 12 189 = 36 567 (chi tiết máy)  
**Đáp án:**  
36 567 chi tiết

Câu **20**: [VDC]

Chọn đáp án đúng.  
Cho A = 92 631 : 3 − 19 364 . Hỏi kết quả của phép tính A × 5 + 30 283 là bao nhiêu?

A. 87848

B. 60231 C. 60341

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**Phép nhân, chia các số trong phạm vi 100 000 .  
  
Ta có  
A = 92 631 : 3 − 19 364 .  
A = 30 877 − 19 364  
A = 11 513  
Do đó: A × 5 + 30 283 = 11 513 × 5 + 30 283 = 57 565 + 30 283 = 87 848 .  
**Đáp án:**  
87 848 .

Câu **21**: [VDC]

Điền số thích hợp vào ô trống.  
Cho phép tính: x : 2 + 24 622 = 49 263 .  
Vậy giá trị của x = [[49282]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Phép nhân số có năm chữ số với số có một chữ số phạm vi 100 000 .  
  
Ta có:  
x : 2 + 24 622 = 49 263  
x : 2 = 49 263 − 24 622  
x : 2 = 24 641  
x = 24 641 × 2  
x = 49 282 .  
Vậy x = 49 282 .  
**Đáp án:**49 282 .

Câu **22**: [VDC]

Chọn đáp án đúng.  
Cho phép tính A = 30 364 × 2 − 37 492 .  
Giá trị của A là:

A. 23236

B. 25236. C. 35882.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Phép nhân chia các số trong phạm vi 100 000 .  
  
Ta có:  
A = 30 364 × 2 − 37 492  
A = 60 728 − 37 492  
A = 23 236  
**Đáp án:**  
23 236 .

Câu **23**: [VDC]

Điền số thích hợp vào ô trống.  
4 k g sợi chỉ có tổng chiều dài là 11 460 m . Ngày thứ nhất cửa hàng bán được 1 3 k g sợi chỉ như vậy. Sau ngày thứ nhất cửa hàng còn lại [[10505]] mét chỉ.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Nhân số có năm chữ số với số có một chữ số phạm vi 100 000 .  
  
1 k g sợi chỉ như vậy có chiều dài là:  
11 460 : 4 = 2865 (mét).  
1 3 k g sợi chỉ như vậy có chiều dài là:  
2865 : 3 = 955 (mét).  
Vậy số mét chỉ cửa hàng còn lại sau ngày thứ nhất là:  
11 460 − 955 = 10 505 (mét)  
**Đáp án:**10 505 .

Câu **24**: [VDC]

Điền số thích hợp vào ô trống.  
Cho biểu thức  
A − 3500 × 5 = 45 638 : 2 + 13 545 : 3  
Giá trị của A là [[44834]]

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Chia số có năm chữ số cho số có một chữ số.  
Phép cộng trừ các số trong phạm vi 100 000 .  
  
Ta có :  
A − 3500 × 5 = 45 638 : 2 + 13 545 : 3  
A − 17 500 = 22 819 + 4515  
A − 17 500 = 27 334  
A = 27 334 + 17 500  
A = 44 834  
**Đáp án:**  
44 834

Câu **25**: [VDC]

Cho phép tính: ¯ ¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯ ¯ a b c d e + 27 472 = 40 573 × 2 .  
Trong đó a , b , c , d , e là các chữ số và kí hiệu ¯ ¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯ ¯ a b c d e để chỉ số có 5 chữ số.  
Hãy sắp xếp các chữ số a , b , c , d , e theo thứ tự giá trị **tăng dần**các giá trị. (sắp xếp từ trên xuống dưới)

b

e

a

c

d

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**Phép nhân, chia phạm vi 100 000 .  
  
Ta có:  
¯ ¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯ ¯ a b c d e + 27 472 = 40 573 × 2  
¯ ¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯ ¯ a b c d e + 27 472 = 81 146  
¯ ¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯ ¯ a b c d e = 81 146 − 27 472  
¯ ¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯ ¯ a b c d e = 53 674 .  
Do đó: a = 5 , b = 3 , c = 6 , d = 7 , e = 4  
Vì 3 < 4 < 5 < 6 < 7 nên các chữ số a , b , c , d , e được sắp theo thứ tự tăng dần về giá trị  là b , e , a , c , d .  
**Đáp án:**b , e , a , c , d .

Câu **26**: [VDC]

Điền số thích hợp vào ô trống.  
Ngày thứ nhất phân xưởng sản xuất được 7580 chi tiết máy, ngày thứ hai phân xưởng sản xuất được nhiều hơn ngày thứ nhất 500 chi tiết máy. Tổng số chi tiết máy của ngày thứ nhất và ngày thứ hai được đem đi lắp vào các động cơ, biết mỗi động cơ cần 7 chi tiết máy. Số động cơ lắp được nhiều nhất là [[2237]] và dư [[1]] chi tiết máy.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Chia số có năm chữ số cho số có một chữ số .  
  
Số chi tiết máy phân xưởng sản xuất được trong ngày thứ hai là:  
7580 + 500 = 8080 (chi tiết máy)  
Tổng số chi tiết máy phân xưởng sản xuất được trong hai ngày là:  
7580 + 8080 = 15 660 (chi tiết máy)  
Vì 15 660 : 7 = 2237 (dư 1 )  
Nên số động cơ lắp được nhiều nhất là: 2237 động cơ, và còn dư 1 chi tiết máy.  
**Đáp án:**  
2237 ; 1 .

Câu **27**: [VDC]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Cho các phép tính:  
A = 29 474 × 2 + 26 262 ,  
B = 92 732 : 2 + 29 374 ,  
C = 23 743 × 3 + 19 273 .  
Khi đó: C − B + A = [[99972]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập phép nhân chia phạm vi 100 000 .  
  
Ta có:  
A = 29 474 × 2 + 26 262 = 58 948 + 26 262 = 85 210 .  
B = 92 732 : 2 + 29 374 = 46 366 + 29 374 = 75 740 .  
C = 23 743 × 3 + 19 273 = 71 229 + 19 273 = 90 502  
Do đó:  
C − B + A = 90 502 − 75 740 + 85 210 = 14 762 + 85 210 = 99 972  
Vậy số cần điền vào ô trống là: 99 972  
**Đáp án:  
99 972**

Câu **28**: [VDC]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Cho A = ( 12 814 × 6 ) − ( 16 457 × 3 ) . Số liền trước của A là:

A. 27512

B. 27513 C. 27514 D. 27515

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000 .  
  
A = ( 12 814 × 6 ) − ( 16 457 × 3 )  
A = 76 884 − 49 371  
A = 27 513 .  
Số liền trước của số 27 513 là số 27 512 .  
**Đáp án:**27 512 .

Câu **29**: [VDC]

Cho các phép tính sau:  
A = 26 873 × 2 + 76 112 : 4 .  
B = 49 371 : 3 + 14 223 × 5 .  
C = 35 812 × 2 − 63 413 .  
D = 15 492 × 4 + 56 206 : 2 .  
Sắp xếp A , B , C , D theo thứ tự giảm dần kết quả các phép tính **từ trên xuống**.

D

B

A

C

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000 .  
  
A = 26 873 × 2 + 76 112 : 4 = 53 746 + 19 028 = 72 774 .  
B = 49 371 : 3 + 14 223 × 5 = 16 457 + 71 115 = 87 572 .  
C = 35 812 × 2 − 63 413 = 71 624 − 63 413 = 8 211 .  
D = 15 492 × 4 + 56 206 : 2 = 61 968 + 28 103 = 90 071 .  
Ta thấy: 90 071 > 87 572 > 72 774 > 8 211  
Vậy D > B > A > C .  
**Đáp án:**D ; B ; A ; C .

Câu **30**: [VDC]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
A cartoon of a child sitting and thinking

Description automatically generated  
Lấy số bạn nhỏ nghĩ ra cộng với 10 000 được kết quả là:

A. 54444 B. 87777

C. 98888

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000 .  
  
Số có năm chữ số giống hệt nhau có thể là:  
11 111 ; 22 222 ; 33 333 ; 44 444 ; 55 555 ; 66 666 ; 77 777 ; 88 888 ; 99 999 .  
Ta có:  
11 111 : 4 = 2777 dư 3 .  
22 222 : 4 = 5555 dư 2  
33 333 : 4 = 8333 dư 1  
44 444 : 4 = 11 111 .  
55 555 : 4 = 13 888 dư 3  
66 666 : 4 = 16 666 dư 2 .  
77 777 : 4 = 19 444 dư 1 .  
88 888 : 4 = 22 222 .  
99 999 : 4 = 24 999 dư 3  
Do đó số có năm chữ số giống nhau và chia hết cho 4 là 44 444 ; 88 888 .  
Mà số cần tìm là số lớn nhất nên số bạn nhỏ nghĩ ra là 88 888 .  
Vậy 88 888 + 10 000 = 98 888 .  
**Đáp án:**98 888 .

Câu **31**: [VDC]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Cho hai số a và b , biết a gấp 4 lần số bé nhất có 5 chữ số, 3 lần số b là bằng số lớn nhất có 5 chữ số. Hỏi tổng của a và b là bao nhiêu?

A. 74333 B. 75274

C. 73333

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000 .  
  
Số nhỏ nhất có 5 chữ số là 10 000 , số lớn nhất có 5 chữ số là 99 999 .  
Có a gấp 4 lần số bé nhất có 5 chữ số, nên a là: 10 000 × 4 = 40 000 .  
3 lần số b là bằng số lớn nhất có 5 chữ số nên b là: 99 999 : 3 = 33 333 .  
Vậy tổng hai số a và b là:  
a + b = 40 000 + 33 333 = 73 333 .  
**Đáp án:**73 333 .

Câu **32**: [VDC]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Một xưởng sản xuất được 10 000 cái bánh, đã bán được 2 500 cái bánh. Số bánh còn lại được xếp hết vào các hộp, mỗi hộp 8 cái. Vậy cần ít nhất [[938]] hộp bánh.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000 .  
  
Số bánh còn lại là: 10 000 − 2 500 = 7 500 (cái).  
Ta có phép chia: 7500 : 8 = 937 dư 4 .  
Có 937 hộp bánh và còn thừa 4 cái bánh.  
Do đó có ít nhất số hộp bánh là: 937 + 1 = 938 (hộp bánh).  
Vậy cần ít nhất 938 hộp bánh.  
**Đáp án:**938 .

Câu **33**: [VDC]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Một phân xưởng ngày thứ nhất sản xuất được a sản phẩm ( a là số nhỏ nhất có 5 chữ số giống nhau). Ngày thứ hai sản suất được gấp 3 lần ngày thứ nhất. Ngày thứ ba sản xuất bằng tổng số sản phẩm của ngày thứ nhất và ngày thứ hai sản xuất. Hỏi trong ba ngày phân xưởng sản xuất được bao nhiêu sản phẩm?

A. 88888 sản phẩm.

B. 55555 sản phẩm. C. 77777 sản phẩm. D. 66666 sản phẩm.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000 .  
  
Số nhỏ nhất có bốn chữ số giống nhau là 11 111 .  
Ngày thứ nhất sản xuất được 11 111 sản phẩm.  
Số sản phẩm sản xuất được trong ngày thứ hai là: 11 111 × 3 = 33 333 (sản phẩm).  
Số sản phẩm sản xuất được trong ngày thứ ba là: 33 333 + 11 111 = 44 444 (sản phẩm).  
Vậy trong ba ngày phân xưởng sản xuất được số sản phẩm là: 11 111 + 33 333 + 44 444 = 88 888 (sản phẩm).  
**Đáp án:**88 888 sản phẩm.

Câu **34**: [VDC]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Một cửa hàng có 30 000 k g xi măng. Buổi sáng bán được 7 500 kg xi măng. Số xi măng còn lại gấp 5 lần số xi măng buổi chiều bán được. Cả hai buổi bán được số xi măng là [[12000]] k g .

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000 .  
  
Sau buổi sáng còn lại số xi măng là: 30 000 − 7 500 = 22 500 ( k g ) .  
Buổi chiều bán được số xi măng là: 22 500 : 5 = 4 500 ( k g ) .  
Số xi măng bán được của cả hai buổi là: 7 500 + 4 500 = 12 000 ( k g ) .  
Vậy cả hai buổi cửa hàng bán được 12 000 k g .  
**Đáp án:**12 000 .

Câu **35**: [VDC]

Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Minh mua 8 cái bút, mỗi cái giá 6 000 đồng, một quyển truyện giá 20 000 đồng và một quyển sách. Biết giá của quyển sách là số tròn chục nghìn lớn nhất. Vậy giá của quyển sách nhiều hơn giá của tổng 8 cái bút và quyển truyện là [[22000]] đồng.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000 .  
  
Minh mua bút hết số tiền là: 8 000 × 6 = 48 000 (đồng).  
Số tròn chục nghìn lớn nhất là 90 000 .  
Giá của quyển sách là số tròn chục nghìn lớn nhất nên giá của quyển sách là 90 000 đồng.  
Giá của quyển sách nhiều hơn giá của tổng 8 cái bút và quyển truyện số tiền là:  
90 000 − ( 48 000 + 20 000 ) = 22 000 (đồng).  
**Đáp án:**  
22 000

Câu **36**: [VDC]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Một kho hàng cần vận chuyển 40 000 k g gạo. Kho đó có ba xe tải để chuyển hàng, xe thứ nhất chở được 12 000 k g gạo, số gạo ở xe thứ nhất giảm đi hai lần bằng số gạo ở xe thứ hai, xe thứ ba chở được nhiều hơn xe thứ hai 5 000 k g gạo. Hỏi sau khi ba xe chở gạo đi thì còn bao nhiêu ki-lô-gam gạo cần phải vận chuyển?

A. 11000kg

B. 12000kg C. 7000kg D. 14000kg

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000 .  
  
Xe thứ hai chở được số gạo là: 12 000 : 2 = 6 000 ( k g ) .  
Xe thứ ba chở được số ki-lô-gam gạo là: 6 000 + 5 000 = 11 000 ( k g )  
Cả ba xe chở được số ki-lô-gam gạo là: 12 000 + 6 000 + 11 000 = 29 000 ( k g )  
Sau khi ba xe chở gạo đi thì còn số ki-lô-gam gạo cần phải vận chuyển là: 40 000 − 29 000 = 11 000 ( k g )  
**Đáp án:**  
11 000 k g

Câu **37**: [VDC]

Sắp xếp các số x , y , z theo thứ tự từ bé đến lớn **từ trên xuống**.  
Cho: x + ( 5 635 × 8 ) = 65 745  
y − ( 6 365 : 5 ) = 13 120  
37 630 + 9 623 = z

y

x

z

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000 .  
  
Muốn tìm Số hạng chưa biết, ta lấy Tổng trừ đi số hạng đã biết.  
x + ( 5 635 × 8 ) = 65 745  
x + 45 080 = 65 745  
x = 65 745 − 45 080  
x = 20 665  
Muốn tìm Số bị trừ, ta lấy Hiệu cộng với Số trừ.  
y − ( 6 365 : 5 ) = 13 120  
y − 1 273 = 13 120  
y = 13 120 + 1 273  
y = 14 393  
Muốn tìm Tổng, ta lấy Số hạng thứ nhất cộng với Số hạng thứ hai.  
37 630 + 9 623 = z  
z = 47 253  
Ta có 14 393 < 20 665 < 47 253 .  
Vậy ta sắp xếp như sau y , x , z .  
**Đáp án:**  
y , x , z .

Câu **38**: [VDC]

Bạn hãy chọn **tất cả**đáp án đúng.  
Học kỳ I vừa qua, An được học sinh giỏi nên được mẹ thưởng 50 000 đồng. An định mua tặng mẹ 3 bông hoa, mỗi bông giá 5 000 đồng và mua truyện có giá đắt gấp 5 lần giá một bông hoa. Phát biểu nào sau đây đúng?

A. An mua hoa hết 15000 đồng.

B. An còn lại 10000 đồng.

C. An mua truyện hết 20000 đồng. D. An mua hoa và truyện hết 45000 đồng.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000 .  
  
Số tiền An mua hoa là: 5 000 × 3 = 15 000 (đồng).  
Số tiền An mua truyện là: 5 000 × 5 = 25 000 (đồng).  
Số An mua hoa và truyện là: 15 000 + 25 000 = 40 000 (đồng).  
Số tiền An còn lại là: 50 000 − 40 000 = 10 000 (đồng).  
**Đáp án:**  
An mua hoa hết 15 000 đồng.  
An còn lại 10 000 đồng.

Câu **39**: [VDC]

Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Cho phép tính theo mẫu: A flower with black arrows

Description automatically generated .  
Biết A number and flowers with numbers

Description automatically generated with medium confidence .  
Vậy A purple flower with green leaves and a red circle

Description automatically generated [[74731]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000 .  
  
Vì A flower with black arrows

Description automatically generated và A number and flowers with numbers

Description automatically generated with medium confidence .  
Nên  
A number and numbers on a white background

Description automatically generated  
**Đáp án:**  
74 731

Câu **40**: [VDC]

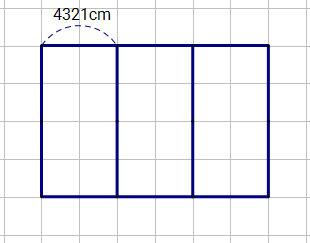
Điền số thích hợp vào ô trống.  
Giá của 1 chiếc bút là 3000 đồng, giá của 1 quyển vở là 7500 đồng. An có 50 000 đồng để mua 3 chiếc bút và 4 quyển vở. Vậy số tiền thừa của An là [[11000]] đồng.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập bốn phép tính trong phạm vi 100 000.  
  
Giá tiền mua 3 chiếc bút là: 3000 × 3 = 9000 (đồng).  
Giá tiền mua 4 quyển vở là: 7500 × 4 = 30 000 (đồng).  
Số tiền An phải trả khi mua đồ là: 30 000 + 9000 = 39 000 (đồng).  
Vậy số tiền thừa của An khi mua đồ là: 50 000 − 39 000 = 11 000 (đồng).  
**Đáp án:**11 000.

Câu **41**: [VDC]

Điền số thích hợp vào ô trống.  
Hình chữ nhật được chia thành 3 hình chữ nhật nhỏ bằng nhau (như hình vẽ bên dưới). Biết hình chữ nhật nhỏ có chiều rộng 4321 c m , chiều dài gấp đôi chiều rộng. Vậy chu vi hình chữ nhật ban đầu là [[43210]] xăng-ti-mét.  


Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập bốn phép tính trong phạm vi 100 000.  
  
Chiều dài hình chữ nhật nhỏ là: 4321 × 2 = 8642 ( c m ) .  
Chiều rộng hình chữ nhật ban đầu bằng chiều dài hình chữ nhật nhỏ là 8642 c m .  
Chiều dài hình chữ nhật ban đầu là: 4321 × 3 = 12 963 ( c m ) .  
Chu vi hình chữ nhật ban đầu là: ( 12 963 + 8642 ) × 2 = 43 210 ( c m ) .  
**Đáp án:**43 210 c m .

Câu **42**: [VDC]

Chọn đáp án đúng.  
Mỗi ki-lô-gam gạo tẻ có giá 12 000 đồng, mỗi ki-lô gam gạo nếp có giá 15 000 đồng. Bác Nam mua 4 k g gạo tẻ và 3 k g gạo nếp thì phải dùng ít nhất bao nhiêu tờ tiền để trả vừa đủ số tiền mua?  
Biết rằng bác Nam có 5 tờ tiền 20 000 đồng, 3 tờ tiền 10 000 đồng và 5 tờ tiền 1000 đồng.

A. 5 tờ tiền

B. 8 tờ tiền

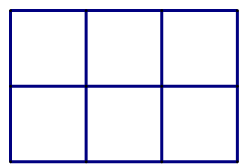
C. 9 tờ tiền D. 6 tờ tiền

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập bốn phép tính trong phạm vi 100 000.  
  
Giá tiền của 4 k g gạo tẻ là: 12 000 × 4 = 48 000 (đồng)  
Giá tiền của 3 k g gạo nếp là: 15 000 × 3 = 45 000 (đồng)  
Bác Nam mua 4 k g gạo tẻ và 3 k g gạo nếp thì hết số tiền là: 48 000 + 45 000 = 93 000 (đồng)  
Bác Nam có 5 tờ tiền 20 000 đồng, 3 tờ tiền 10 000 đồng và 5 tờ tiền 1000 đồng.  
Có 93 000 = 20 000 × 4 + 10 000 + 1000 × 3  
Vậy bác Nam cần dùng ít nhất 8 tờ tiền để trả vừa đủ số tiền mua.  
**Đáp án:**8 tờ tiền.

Câu **43**: [VDC]

Chọn phương án đúng.  
Hình chữ nhật được tạo ra bằng cách ghép 6 hình vuông (như hình vẽ bên dưới). Biết hình vuông có cạnh dài 4123 c m . Vậy chu vi hình chữ nhật đó là:  


A. 40230cm

B. 41230cm

C. 41230m D. 40230m

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập bốn phép tính trong phạm vi 100 000.  
  
Chiều rộng hình chữ nhật là: 4123 × 2 = 8246 ( c m ) .  
Chiều dài hình chữ nhật là: 4123 × 3 = 12 369 ( c m ) .  
Chu vi hình chữ nhật là: ( 12 369 + 8246 ) × 2 = 41 230 ( c m ) .  
**Đáp án:**41 230 c m .

Câu **44**: [VDC]

Chọn phương án đúng.  
Có 10 123 l nước đem rót vào các can, mỗi can 9 l . Người ta bán đi 500 can và chỗ còn dư ở ngoài. Vậy người ta đã bán bao nhiêu lít nước?

A. 4507 lít

B. 4500 lít C. 5061 lít D. 5060 lít

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập bốn phép tính trong phạm vi 100 000.  
  
Ta có: 10 123 : 9 = 1124 (dư 7 ).  
Nên người ta rót 10 123 l vào 1124 can và còn dư 7 lít nước không cho vào can.  
500 can chứa số lít nước là: 500 × 9 = 4500 (lít).  
Vậy người ta bán được số lít nước là: 4500 + 7 = 4507 (lít).  
**Đáp án:**4507 lít.

Câu **45**: [VDC]

Chọn đáp án đúng.  
Bốn xe tải chở được 8 thùng hàng, trong mỗi thùng hàng có 6425 gói bánh. Hỏi 7 xe như thế thì chở được bao nhiêu gói bánh?  
Biết rằng mỗi xe chở số kẹo như nhau.

A. 89905 gói

B. 89950 gói

C. 89590 gói D. 89509 gói

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập bốn phép tính trong phạm vi 100 000.  
  
Có 4 xe tải chở 8 thùng hàng nên số thùng hàng mà mỗi xe chở là:  
8 : 4 = 2 (thùng).  
Mỗi thùng có 6425 gói bánh, nên mỗi xe chở được 6425 × 2 = 12 850 (gói).  
Vậy số gói bánh của 7 xe chở được là: 12 850 × 7 = 89 950 (gói).  
**Đáp án:**89 950 gói.

Câu **46**: [VDC]

Chọn tất cả các phương án đúng.  
Mẹ cho Tiến 5 tờ tiền loại 10 000 đồng và 3 tờ tiền loại 5000 đồng. Tiến đem tất cả số tiền đó để mua được tối đa 6 quyển vở. Biết giá mỗi quyển vở là số tròn nghìn.  
Khẳng định nào dưới đây là đúng.

A. Số tiền mẹ cho Tiến là 50000 đồng.

B. Giá tiền một quyển vở là 10000 đồng.

C. Giá tiền một quyển vở là 12000 đồng.

D. Số tiền dư sau khi Tiến mua vở là 5000 đồng.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập bốn phép tính trong phạm vi 100 000.  
  
Số tiền mẹ cho Tiến là: 10 000 × 5 + 5000 × 3 = 65 000 (đồng).  
Vì với số tiền đó Tiến mua được tối đa 6 quyển vở nên 65 : 6 = 10 (dư 5 ) hay 65 000 = 10 000 × 6 + 5000 .  
Vậy giá tiền mỗi quyển vở là 10 000 đồng và số tiền còn dư sau khi mua là 5000 đồng.  
**Đáp án:**  
Giá tiền một quyển vở là 10 000 đồng.  
Số tiền dư sau khi Tiến mua vở là 5000 đồng.

Câu **47**: [VDC]

Sắp xếp các kết quả của phép tính theo thứ tự **giảm dần**.(sắp xếp từ trên xuống dưới)

10 789 × 7 + 96 540 : 4

23 000 × 3 + 6000 × 5

98 775 : 3 : 5 + 23 000 × 4

12 345 × 3 + 99 755 : 5 × 3

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập bốn phép tính trong phạm vi 100 000.  
  
10 789 × 7 + 96 540 : 4  
= 75 523 + 24 135  
= 99 658 ;  
12 345 × 3 + 99 755 : 5 × 3  
= 37 035 + 19 951 × 3  
= 37 035 + 59 853  
= 96 888 ;  
98 775 : 3 : 5 + 23 000 × 4  
= 32 925 : 5 + 92 000  
= 6585 + 92 000  
= 98 585 ;  
23 000 × 3 + 6000 × 5  
= 69 000 + 30 000  
= 99 000 .  
Do 96 888 < 98 585 < 99 000 < 99 658 nên thứ tự sắp xếp giảm dần là 10 789 × 7 + 96 540 : 4 , 23 000 × 3 + 6000 × 5 , 98 775 : 3 : 5 + 23 000 × 4 , 12 345 × 3 + 99 755 : 5 × 3 .  
**Đáp án:**  
10 789 × 7 + 96 540 : 4 , 23 000 × 3 + 6000 × 5 , 98 775 : 3 : 5 + 23 000 × 4 , 12 345 × 3 + 99 755 : 5 × 3 .

Câu **48**: [VDC]

Điền số thích hợp vào ô trống.  
Cho hai biểu thức sau: 12 834 × 6 − 16 457 × 3 ; ( 7394 + 8236 ) × 3 : 2 .  
Khi đó số liền trước của tổng giá trị của hai biểu thức trên là [[51077]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập bốn phép tính trong phạm vi 100 000.  
  
Thực hiện các phép tính: nhân, chia trước, cộng trừ sau; trong ngoặc trước ngoài ngoặc sau.  
Ta có: 12 834 × 6 − 16 457 × 3  
= 77 004 − 49 371  
= 27 633 .  
( 7394 + 8236 ) × 3 : 2 = 15 630 × 3 : 2 = 46 890 : 2 = 23 445 ;  
Tổng giá trị của hai biểu thức trên: 27 633 + 23 445 = 51 078  
Số liền trước của số 51 078 là số 51 077 .  
**Đáp án:**51 077 .

Câu **49**: [VDC]

Hãy sắp xếp các số a , b , c theo thứ tự tăng dần. Biết:  
a × 6 = 89766 ; b : 9 = 1495 (dư 8 ).  
Giảm số 91 868 xuống 7 lần thì được số c .

c

b

a

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập bốn phép tính trong phạm vi 100 000.  
  
Ta có:  
Trong phép nhân muốn tìm thừa số chưa biết ta lấy tích chia cho thừa số đã biết.  
Khi đó: a × 6 = 89766 thì a = 89 766 : 6 = 14961 .  
Trong phép chia muốn tìm số bị chia ta lấy thương nhân với số chia rồi cộng với số dư.  
Khi đó: b : 9 = 1495 (dư 8 ) thì b = 1495 × 9 + 8 = 13 455 + 8 = 13463 .  
Giảm số 91 868 xuống 7 lần thì được số , nên c = 91 868 : 7 = 13124 .  
Vậy a = 14 961 , b = 13 463 , c = 13 124 , nên ta so sánh được: 13 124 < 13 463 < 14 961  
Thứ tự các số tăng dần là: c ; b ; a .  
**Đáp án:**c ; b ; a .

Câu **50**: [VDC]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống,  
Trong một khu rừng có 8 000 loài cây tầng cao, số loài cây tầng thấp nhiều hơn ba lần số loài cây tầng cao 1 000 cây. Hỏi tổng số loài cây tầng thấp và tầng cao là bao nhiêu cây?  
Trả lời: [[33000]] cây.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000 .  
  
Vì số loài cây tầng thấp nhiều hơn ba lần số loài cây tầng cao 1 000 cây, nên số loài cây tầng thấp là:  
8 000 × 3 + 1 000 = 25 000 (cây).  
Tổng số loài cây tầng cao và tầng thấp là:  
8 000 + 25 000 = 33 000 (cây).  
**Đáp án:**  
33000

Câu **51**: [VDC]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Một vòi nước chảy vào bể trong 2 giờ được 6 842 lít. Hỏi trong 3 giờ vòi nước đó chảy được bao nhiêu lít?

A. 10 263 lít

B. 10 236 lít C. 10 266 lít D. 10 623 lít

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000 .  
  
Một giờ vòi nước chảy được số lít là:  
6 842 : 2 = 3 421 (lít).  
Ba giờ vòi nước chảy được số lít là:  
3 421 × 3 = 10 263 (lít).  
**Đáp án:**  
10 263 lít